

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước của Sở KH&CN năm 2022

Thực hiện Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3751/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2022.

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2022 như sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức về tinh thần phục vụ, nâng cao chất lượng phục vụ.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC); công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, minh bạch các TTHC; nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân và đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hiện Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giải quyết công việc góp phần giải quyết nhanh các TTHC, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong trao đổi, sử dụng văn bản điện tử; cung cấp, minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định pháp luật.

Chủ đề CCHC trong năm 2022 là *“Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số”*.

2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ của ngành.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc chủ động nghiên cứu, sáng tạo áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% các cơ quan, đơn vị có sáng kiến CCHC nhằm giảm phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

2. 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản của Trung ương, có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

3. 100% cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 25% trở lên.

5. 75% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

6. 60% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. 100% TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được công khai, minh bạch theo quy định.

8. Tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn so với năm 2021.

9. 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật trên Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông (hệ thống iGate).

10. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính Nhà nước xây dựng, áp dụng, duy trì cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 có hiệu lực và hiệu quả.

11. 100% cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở có số lượng người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ít hơn số lượng người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

12. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính đúng quy định.

13. 100% các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022, trong đó có nêu trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện cải cách hành chính.

III. Nhiệm vụ công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

a) Chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh thông qua việc xây

dựng, ban hành mới quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chưa có quy định điều chỉnh; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp.

b) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh phù hợp với hệ thống pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đảm bảo các văn bản QPPL của tỉnh phù hợp với hệ thống pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

d) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022; kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh; kịp thời xử lý và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật; báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 đúng quy định.

2. Cải cách TTHC

a) Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

b) Cải cách mạnh mẽ quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

c) Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2022. Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để công bố danh mục kịp thời theo quy định; công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

d) Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch. Tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn so với năm 2021.

đ) Thực hiện việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc CBCCVC thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây những phiền hà trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

e) Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi khi giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn.

g) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ

về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.

h) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC.

i) Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức đối với quy định về TTHC, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định. Đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ (Công Dịch vụ công quốc gia).

k) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

l) Tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

m) Rà soát, thực hiện phân cấp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng phân cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhùng nhịu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội và Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

b) Kiện toàn, sắp xếp các tổ chức hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng tiêu chí quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành

lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính Nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp tục hoàn thiện các quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo, phòng, ban, bộ phận và của CBCCVV trong cơ quan, đơn vị.

e) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước theo nguyên tắc cơ quan hành chính Nhà nước cấp trên thực hiện những việc mà cơ quan hành chính cấp dưới làm không hiệu quả. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.

4. Cải cách công vụ

a) Tiếp tục triển khai đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã được UBND tỉnh phê duyệt cho đến khi các Bộ, ngành có Thông tư hướng dẫn cụ thể việc triển khai Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức

- Triển khai Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy trình hướng dẫn.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVV lãnh đạo quản lý có thời gian công tác lâu năm (*từ 8 năm đến 02 nhiệm kỳ*) tại một vị trí đảm nhiệm hoặc CBCCVV không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp; công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức.

c) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVV giai đoạn 2015 - 2021 theo Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 1874/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2021 của các sở, ban, ngành, UBND các

huyện, thị xã, thành phố. Đến năm 2021, toàn tỉnh tinh giản biên chế trên 10% tổng biên chế được giao năm 2015 (*bình quân 1,5%/năm*).

d) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

- Cử CBCCVC đi đào tạo sau đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC của tỉnh đáp ứng nhiệm vụ tình hình mới.

đ) Công tác quản lý CBCCVC

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC, quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí, thang điểm, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm phù hợp với tình hình thực tế và Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

e) Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đổi mới hoạt động điều hành thu, chi ngân sách, phương án huy động các nguồn lực cho ngân sách, đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục thu hút và dành một phần nguồn lực cho đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện khoán biên chế và chi hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ.

c) Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tăng từ 02 đơn vị trở lên.

d) Thực hiện tốt lộ trình xóa bỏ dần bao cấp qua giá, phí dịch vụ công, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện hạch toán đầy đủ chi phí đầu vào, đầu ra theo quy định của Nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

a) Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2429/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đặc biệt là việc kết nối, liên thông các phần mềm đang sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai áp dụng chữ ký số, chứng thư số về văn bản điện tử.

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan Nhà nước qua Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh. Đồng thời, tăng cường việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh của tỉnh Đắk Lắk. Đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền và đẩy mạnh việc triển khai cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính Nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh.

- Thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, gắn với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*). 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

b) Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015, tiến tới ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 (ISO điện tử).

7. Tổ chức chỉ đạo và điều hành

a) Các phòng, đơn vị triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC năm 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của đơn

vị, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC, trong đó người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ nhiệm vụ CCHC thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của mình, ngay cả khi đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó.

c) Điều tra xã hội học và triển khai chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2021 (PAR Index) về theo dõi, đánh giá thực hiện CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

d) Xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2022 đối với các dữ liệu:

- Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ.
- Chỉ số hài lòng về TTHC.
- Chỉ số hài lòng về công chức, viên chức.
- Chỉ số hài lòng về kết quả dịch vụ hành chính công.
- Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị.
- Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

đ) Các cấp ủy trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp cần đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

e) Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

g) Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, thanh tra; kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hướng đột xuất.

IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

(Chi tiết Phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công Ông Phạm Gia Việt – Phó Giám đốc Sở theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nội dung Kế hoạch.

2. Văn phòng Sở

- Tham mưu lãnh đạo Sở trong việc chỉ đạo, điều hành triển khai các nội dung kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đốc thúc các phòng, đơn vị trong Sở thực hiện kế hoạch; đồng thời tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở tình hình triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu xây dựng các Kế hoạch triển khai công tác CCHC theo quy định.

- Tham mưu Lãnh đạo Sở bố trí đủ kinh phí, nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nội dung kế hoạch; kiểm soát, chi kinh phí theo đúng quy định.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung có liên quan.

3. Thanh tra Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu xây dựng Kế hoạch Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL do TW, tỉnh ban hành; Tuyên truyền phổ biến các văn bản QPPL theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung có liên quan.

4. Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ Thông tin năm 2022 của Sở.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung có liên quan.

5. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Căn cứ Kế hoạch CCHC năm 2022 của Sở KH&CN, các phòng, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Riêng các đơn vị trực thuộc Sở, tùy tình hình thực tế có thể lồng ghép hoặc xây dựng kế hoạch CCHC theo nhiệm vụ được giao và triển khai các nội dung của từng đơn vị; đồng thời định kỳ báo cáo kết quả về Sở KH&CN theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở
- Lưu: VT, VP (H - 15b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Gia Việt

Phụ lục

KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 264/KH-SKHCN, ngày 29/12/2021 của Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Cải cách thể chế				
1	Ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022	Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12 năm 2021
2	Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp liên quan đến dịch vụ công trong các lĩnh vực để kiến nghị HĐND, UBND sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Số liệu thống kê kết quả thực hiện	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có căn cứ rà soát; theo kế hoạch rà soát chuyên đề của chính phủ, bộ, ngành, UBND các cấp.
3	Xử lý văn bản QPPL của HĐND, UBND không còn phù hợp phát hiện qua rà soát năm 2021	Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND về bãi bỏ; sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	<p>Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021. - Kế hoạch khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Quyết định kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật 	<p>Các phòng, đơn vị trực thuộc (Riêng nội dung khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm phòng TCĐLCL chủ trì)</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Trong năm 2022</p>
5	<p>Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn về theo dõi thi hành pháp luật</p>	<p>Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện</p>	<p>Các phòng, đơn vị trực thuộc</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p>
6	<p>Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện kế hoạch và kiểm tra lĩnh vực trọng tâm của tỉnh</p>	<p>Các phòng, đơn vị trực thuộc</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Quý IV năm 2022</p>
II	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)				
1	<p>Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát</p>	<p>- Kế hoạch kiểm soát TTHC</p>	<p>Các phòng, đơn</p>	<p>Các cơ quan,</p>	<p>Trong năm 2022</p>

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	TTHC trên địa bàn tỉnh	trên địa bàn tỉnh năm 2022; - Báo cáo kết quả thực hiện.	vị trực thuộc	đơn vị có liên quan	(ban hành Kế hoạch trong tháng 12 năm 2021)
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch rà soát, đánh giá, chuẩn hóa TTHC trên địa bàn tỉnh; - Báo cáo kết quả triển khai.	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022 (ban hành Kế hoạch trong tháng 01 năm 2022)
3	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022 và theo Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh
4	Rà soát, thực hiện phân cấp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phân cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Triển khai áp dụng mô hình đánh giá tổ chức theo chỉ đạo của Trung ương.	Văn bản triển khai.	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2021
2	Hoàn thiện và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan; thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; thanh tra, kiểm tra nội dung phân cấp và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, nâng cao vai trò, trách nhiệm và năng lực của từng cấp, từng ngành	Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, các văn bản quy định về phân cấp quản lý, báo cáo kết quả kiểm tra những quy định về phân cấp	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
3	Kiểm toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu quả.	Văn bản triển khai	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2021
IV	Cải cách công vụ				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022	Văn bản phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022 (ban hành Kế hoạch trong Quý IV năm 2021)
2	Triển khai đẩy mạnh cải cách công vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định	Hồ sơ cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
4	Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC theo quy định của pháp luật, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc và các tiêu chí cụ thể	Quy định về công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
V	Cải cách tài chính công				
1	Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng; Đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
2	Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Công văn số 9207/UBND-KT ngày 24/09/2021 của UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng; Đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tài chính; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	Văn bản triển khai, hồ sơ kiểm tra, đánh giá định kỳ và xử lý các vấn đề qua kiểm tra	Văn phòng; Đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
VI Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử					
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh năm 2022	Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của UBND tỉnh	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch ban hành trong Quý IV năm 2021
2	Duy trì, cập nhật, nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Các văn bản liên quan đến duy trì, cập nhật, nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022
3	Mở rộng, triển khai hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tác nghiệp điện tử trong cơ quan Nhà nước nhằm quản lý, theo dõi và giao nhiệm vụ từ UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> - Tin nhắn điều hành, phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao và tương tự cho các cấp; Tổng đài đường dây nóng tiếp nhận ý kiến người dân và doanh nghiệp; - 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các 	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.			
4	Nâng cấp, duy trì hoạt động Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông	Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông	Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN	Các đơn vị có liên quan	Năm 2022
5	Tổ chức tuyên truyền các nội dung về hiện đại hóa trong cải cách hành chính	Phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các đơn vị có liên quan	Năm 2022
6	Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ buru chính công ích. Triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến đối với các Dịch vụ công của các đơn vị cung cấp mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Chương trình, nội dung theo Kế hoạch	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các đơn vị có liên quan	Năm 2022
7	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.	Báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý các vấn đề kiểm tra	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các đơn vị có liên quan	Năm 2022
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC				
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022	- Kế hoạch CCHC 2022; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên (ban hành kế hoạch trong quý IV năm 2021)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản hướng dẫn thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC hàng quý và năm 2022. 	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra CCHC - Báo cáo kết quả thực hiện ; - Kết luận kiểm tra. 	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch ban hành trong quý IV năm 2021
4	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC lồng ghép tại báo cáo tuyên truyền phổ biến GDPL	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022
5	Tổ chức triển khai xác định chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước 2022.	Kế hoạch triển khai và báo cáo đánh giá sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước	Văn phòng; Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022